

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 931 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông
năm học 2026 - 2027

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 1228/BGDĐT-GDPT ngày 18/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2026-2027;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 644/TTr-SGDĐT ngày 26/3/2026 về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông (THPT) năm học 2026 - 2027, gồm các nội dung sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

a) Tuyển sinh vào các trường THPT, Trường THPT chuyên Lê Khiết, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành

Thực hiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT).

Học sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Khiết, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành phải có thêm điều kiện sau: có kết quả rèn luyện và học tập cả năm học của các lớp cấp THCS đạt từ mức khá trở lên.

b) Tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT): Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi, Trường PTDTNT THPT Kon Tum, Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Rve; các Trường PTDTNT THPT: Đắk Hà, Đắk Tô, Đắk Glei, Sa Thầy, Măng Đen, Tu Mơ Rông, Ia Tơi)

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

2. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh: Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm.

b) Địa bàn tuyển sinh

b1) Trường THPT chuyên Lê Khiết, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành tuyển học sinh đã tốt nghiệp THCS/hoàn thành chương trình giáo dục THCS (sau đây gọi chung là hoàn thành chương trình giáo dục THCS) có nơi thường trú hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS tại các trường THCS trong địa bàn tỉnh.

b2) Trường PTDTNT THPT tỉnh Quảng Ngãi, Trường PTDTNT THPT Kon Tum tuyển sinh học sinh thuộc đối tượng theo quy định trên các xã, phường, đặc khu trong địa bàn tỉnh.

b3) Các trường PTDTNT khác, gồm: Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Rve; các Trường PTDTNT THPT: Đắk Hà, Đắk Tô, Đắk Glei, Sa Thầy, Măng Đen, Tu Mơ Rông, Ia Tơi tuyển học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS, có nơi thường trú hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS tại các trường THCS trên địa bàn các xã theo quy định (*Phụ lục 2 đính kèm*).

b4) Các trường THPT công lập tuyển học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS, có nơi thường trú hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục THCS tại các trường THCS trên địa bàn xã, phường, đặc khu trong địa bàn tỉnh (*theo Phụ lục 1 đính kèm*);

b5) Các trường THPT tư thục có giao chỉ tiêu tuyển vào lớp 10, không giới hạn địa bàn tuyển sinh, nhưng phải tổ chức dạy học tại địa điểm của trường.

b6) Trường hợp học sinh ngoài tỉnh có nguyện vọng dự tuyển sinh vào lớp 10 tại các trường công lập trên địa bàn tỉnh, nếu có lý do chính đáng thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

3. Phương thức tuyển sinh

Tổ chức 01 lần tuyển sinh vào lớp 10 THPT cho các trường: THPT chuyên, trường PTDTNT, THPT công lập và THPT tư thục. Tùy theo số lượng thí sinh đăng ký tuyển sinh của các đơn vị, tình hình thực tế của địa phương, Giám đốc Sở GDĐT quyết định lựa chọn phương thức tuyển sinh phù hợp trong các phương thức sau:

a) Xét tuyển

- Áp dụng đối với các trường THPT công lập, trường PTDTNT và trường THPT tư thục được giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 nhưng không thi tuyển.

- Căn cứ xét tuyển là kết quả rèn luyện và kết quả học tập các năm học theo chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở hoặc chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở của đối tượng tuyển sinh, nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó, cụ thể:

- + Rèn luyện mức Tốt, học tập mức Tốt: 10 điểm;
 - + Rèn luyện mức Khá, học tập mức Tốt hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Khá: 9 điểm;
 - + Rèn luyện mức Khá, học tập mức Khá: 8 điểm;
 - + Rèn luyện mức Đạt, học tập mức Tốt hoặc rèn luyện mức Tốt, học tập mức Đạt: 7 điểm;
 - + Rèn luyện mức Khá, học tập mức Đạt hoặc rèn luyện mức Đạt, học tập mức Khá: 6 điểm;
 - + Trường hợp còn lại: 5 điểm.
- Điểm xét tuyển là tổng số điểm quy đổi theo kết quả rèn luyện và học tập của 4 năm học cấp THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng được cộng điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

b) Thi tuyển

Tổ chức 01 kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chung cho: các trường PTDTNT, các trường THPT chuyên, các trường THPT công lập tổ chức thi tuyển.

b1) Môn thi, bài thi

- Trường THPT chuyên Lê Khiết, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành thi 04 môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh và môn chuyên.

- Trường THPT công lập còn lại và các trường PTDTNT thi 03 môn: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

b2) Thời gian làm bài thi: môn Ngữ văn: 120 phút; môn Toán: 120 phút; môn Tiếng Anh: 90 phút; các môn chuyên: 150 phút.

Nội dung, cấu trúc đề thi các môn tuyển sinh vào lớp 10 THPT do Sở GDĐT hướng dẫn cụ thể.

b3) Điểm xét tuyển

- Trường THPT chuyên Lê Khiết, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành:

+ Điểm xét tuyển vào lớp chuyên = Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Anh + Điểm môn chuyên x 2.

+ Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ số lượng của lớp chuyên; thi đủ 04 bài thi; các bài thi không chuyên điểm lớn hơn 2,0 và tổng điểm 3 bài thi không chuyên lớn hơn hoặc bằng 15,0; điểm bài thi môn chuyên lớn hơn 4,0.

- Trường THPT công lập còn lại và các trường PTDTNT tổ chức thi tuyển:

+ Điểm xét tuyển = Điểm môn Ngữ văn + Điểm môn Toán + Điểm môn Tiếng Anh + điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

+ Thí sinh trúng tuyển có điểm xét tuyển từ cao nhất cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao, thi đủ các bài thi và không có bài thi nào điểm dưới 0,5.

c) Kết hợp thi tuyển với xét tuyển

Tổng điểm thi tuyển kết hợp xét tuyển = Điểm thi tuyển + Điểm xét tuyển + điểm ưu tiên, khuyến khích (nếu có).

d) Đăng ký nguyện vọng

- Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Khiết, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng: 01 nguyện vọng vào lớp chuyên, 02 nguyện vọng vào các trường THPT, PTDTNT trên địa bàn tỉnh.

- Đối với học sinh dự thi vào Trường PTDTNT THPT tỉnh được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng: 01 nguyện vọng vào Trường PTDTNT THPT tỉnh và tối đa 02 nguyện vọng vào các trường THPT, PTDTNT trên địa bàn tỉnh.

- Đối với học sinh dự thi vào Trường PTDTNT THPT Kon Tum được đăng ký tối đa 04 nguyện vọng: 01 nguyện vọng vào Trường PTDTNT THPT Kon Tum; 02 nguyện vọng vào một trường PTDTNT khác (để xét diện hưởng chế độ nội trú và diện không hưởng chế độ nội trú) và 01 nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú trường PTDTNT khác hoặc các trường THPT khác trên địa bàn tỉnh.

- Đối với học sinh dự thi vào các trường PTDTNT còn lại được đăng ký tối đa 03 nguyện vọng, 01 nguyện vọng để xét diện hưởng chế độ nội trú, 01 nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú của trường PTDTNT này và 01

nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú của trường PTDTNT khác hoặc trường THPT khác trên địa bàn tỉnh.

- Đối với học sinh dự thi vào các trường THPT công lập còn lại được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng vào các trường THPT, PTDTNT (diện không hưởng chế độ nội trú) trên địa bàn tỉnh.

e) Nguyên tắc xét nguyện vọng

e1) Đối với học sinh dự thi vào Trường PTDTNT THPT tỉnh, Trường PTDTNT THPT Kon Tum

- Học sinh dự thi vào Trường PTDTNT THPT tỉnh: Sau khi xét tuyển nguyện vọng vào Trường PTDTNT THPT tỉnh, nếu không trúng tuyển thì được dùng kết quả xét tuyển 02 nguyện vọng (nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2) vào các trường THPT, PTDTNT trên địa bàn tỉnh (*điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 1 giống như học sinh đăng ký dự thi nguyện vọng 1 trực tiếp tại trường*).

- Học sinh dự thi vào Trường PTDTNT THPT Kon Tum: Sau khi xét tuyển nguyện vọng vào Trường PTDTNT THPT Kon Tum, nếu không trúng tuyển thì được dùng kết quả xét tuyển 02 nguyện vọng vào diện hưởng chế độ nội trú và diện không hưởng chế độ nội trú của một trường PTDTNT khác theo địa bàn tuyển sinh quy định (*điểm xét trúng tuyển giống như học sinh đăng ký dự thi nguyện vọng 1 trực tiếp tại trường*), nếu tiếp tục không trúng tuyển thì được xét thêm 01 nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú trường PTDTNT khác hoặc trường THPT khác theo địa bàn tuyển sinh (*tính điểm như nguyện vọng 2*).

e2) Đối với học sinh dự thi vào trường PTDTNT khác: Học sinh không trúng tuyển vào diện hưởng chế độ nội trú trường của trường được tiếp tục xét tuyển 01 nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú của trường PTDTNT này như những học sinh khác thi tại trường, nếu tiếp tục không trúng tuyển thì được xét thêm 01 nguyện vọng diện không hưởng chế độ nội trú trường PTDTNT khác hoặc trường THPT khác theo địa bàn tuyển sinh (*tính điểm như nguyện vọng 2*).

e3) Đối với học sinh dự thi vào Trường THPT chuyên Lê Khiết, Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành: Xét tuyển nguyện vọng vào lớp chuyên trước, nguyện vọng vào các trường THPT sau.

Thí sinh không trúng tuyển vào trường chuyên được dùng kết quả điểm thi, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích (nếu có) để xét tuyển tối đa 02 nguyện vọng vào các trường THPT, PTDTNT trên địa bàn tuyển sinh theo quy định như các thí sinh khác trên cùng địa bàn (*điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường THPT, PTDTNT đăng ký giống như học sinh đăng ký dự thi nguyện vọng 1 trực tiếp tại trường THPT, PTDTNT đó*).

e4) Đối với học sinh dự thi vào các trường THPT công lập: Thí sinh được xét tuyển theo nguyện vọng 1 trước, nguyện vọng 2 sau. Nếu đã trúng tuyển nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2.

e5) Điểm xét trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn nguyện vọng 1 cùng trường ít nhất là 1,0 điểm và đảm bảo nguyện vọng 1 đạt ít nhất 60% chỉ tiêu, còn lại là nguyện vọng 2.

Trường hợp có từ 02 học sinh trở lên có điểm thi tuyển hoặc xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển với xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu tuyển sinh cuối cùng thì Hội đồng tuyển sinh của trường căn cứ kết quả học tập trong cả năm học lớp 9 để xếp từ cao xuống thấp theo các mức (*Tốt, Khá, Đạt*); nếu vẫn không xác định được thì lấy tổng điểm trung bình cả năm môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9 để xếp từ cao xuống thấp; nếu tiếp tục vẫn không xác định được thì báo cáo Giám đốc Sở GDĐT xem xét, quyết định học sinh trúng tuyển.

4. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích (không áp dụng cho tuyển sinh vào các trường THPT chuyên)

a) Đối tượng tuyển thẳng

Thực hiện theo khoản 1 Điều 14 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024, khoản 2 Điều 11 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Thực hiện theo khoản 2 Điều 14 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

c) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

Thực hiện theo khoản 3 Điều 14 Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với học sinh thi tuyển vào trường THPT chuyên nếu không trúng tuyển thì được cộng điểm ưu tiên (*nếu có*), điểm khuyến khích (*nếu có*) khi tham gia xét tuyển theo nguyện vọng đã đăng ký vào các trường THPT, PTDTNT trên địa bàn tỉnh theo quy định.

5. Thời gian xét tuyển và công bố kết quả tuyển sinh

a) Thời gian tổ chức kỳ thi tuyển sinh

Thời gian tổ chức kỳ thi tuyển sinh: từ ngày 31/5/2026 đến ngày 02/6/2026.

b) Phê duyệt, công bố kết quả tuyển sinh

Trên cơ sở chỉ tiêu được giao của các trường, Hội đồng tuyển sinh trường trung học phổ thông đề xuất danh sách học sinh trúng tuyển với Hiệu trưởng nhà trường để trình Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt.

Thời gian hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày 31/7/2026.

6. Kinh phí phục vụ công tác tuyển sinh

Thực hiện theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn thu hợp pháp khác. Việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp cần thiết, Sở GDĐT hướng dẫn cụ thể để các trường thực hiện theo đúng quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được phê duyệt; Giám đốc Sở GDĐT quyết định thành lập các hội đồng ra đề thi, hội đồng coi thi, hội đồng chấm thi, hội đồng phúc khảo thi.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh của các xã, phường, đặc khu và các trường; hướng dẫn chi tiết các nội dung có liên quan đến kinh phí phục vụ công tác tuyển sinh, bảo đảm việc sử dụng, thanh, quyết toán kinh phí đúng quy định.

- Phối hợp với các Sở: Tài chính, Y tế, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Kho bạc Nhà nước Khu vực 15; Công ty Điện lực Quảng Ngãi; UBND các xã, phường, đặc khu để tổ chức kỳ thi đạt kết quả, đảm bảo các yêu cầu theo quy định.

2. Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch, tổ chức thanh tra kỳ thi theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT trên địa bàn quản lý.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Y tế, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực 15; Giám đốc Công ty Điện lực Quảng Ngãi; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Báo và Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP, NC, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Ngọc



Phụ lục 1
ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT PHÍA ĐÔNG
TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM HỌC 2026 - 2027
(Kèm theo Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (xã, phường, đặc khu)
1	Trường THPT chuyên Lê Khiết	Toàn tỉnh
2	Trường PTDTNT THPT tỉnh	Toàn tỉnh
3	Trường THPT Bình Sơn	Toàn tỉnh
4	Trường THPT Trần Kỳ Phong	Toàn tỉnh
5	Trường THCS và THPT Vạn Tường	Toàn tỉnh
6	Trường THPT Lê Quý Đôn	Toàn tỉnh
7	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	Toàn tỉnh
8	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	Toàn tỉnh
9	Trường THPT Sơn Mỹ	Toàn tỉnh
10	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Toàn tỉnh
11	Trường THPT Lê Trung Đình	Toàn tỉnh
12	Trường THPT Ba Gia	Toàn tỉnh
13	Trường THPT số 1 Tư Nghĩa	Toàn tỉnh
14	Trường THPT số 2 Tư Nghĩa	Toàn tỉnh
15	Trường THPT Chu Văn An	Toàn tỉnh
16	Trường THPT Thu Xà	Toàn tỉnh
17	Trường THPT số 1 Nghĩa Hành	Toàn tỉnh
18	Trường THPT số 2 Nghĩa Hành	Toàn tỉnh
19	Trường THPT Nguyễn Công Phương	Toàn tỉnh
20	Trường THPT Phạm Văn Đồng	Toàn tỉnh
21	Trường THPT số 2 Mộ Đức	Toàn tỉnh
22	Trường THPT Trần Quang Diệu	Toàn tỉnh
23	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	Toàn tỉnh
24	Trường THPT số 1 Đức Phổ	Toàn tỉnh
25	Trường THPT số 2 Đức Phổ	Toàn tỉnh
26	Trường THPT Lương Thế Vinh	Toàn tỉnh
27	Trường THPT Lý Sơn	Toàn tỉnh
28	Trường THPT Sơn Hà	Toàn tỉnh
29	Trường THPT Quang Trung	Toàn tỉnh
30	Trường THCS và THPT Phạm Kiệt	Toàn tỉnh
31	Trường THPT Trà Bồng	Toàn tỉnh
32	Trường THPT Tây Trà	Toàn tỉnh

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (xã, phường, đặc khu)
33	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	Toàn tỉnh
34	Trường THPT Minh Long	Toàn tỉnh
35	Trường THPT Ba Tơ	Toàn tỉnh
36	Trường THPT Phạm Kiệt	Toàn tỉnh
37	Trường THCS và THPT Phó Mục Gia	Toàn tỉnh
38	Trường Liên cấp TP. GDQT IEC Quảng Ngãi	Toàn quốc
39	Trường THPT TT Trương Định	Toàn tỉnh
40	Trường THPT TT Hoàng Văn Thụ	Toàn tỉnh
41	Trường THCS và THPT TT Tôn Đức Thắng	Toàn tỉnh



Phụ lục 2
ĐỊA BÀN TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT PHÍA TÂY
TỈNH QUẢNG NGÃI NĂM HỌC 2026 - 2027
(Kèm theo Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Các trường PTDNT (Diện hưởng chế độ nội trú)

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (xã, phường)
1	Trường PTDNT THPT Kon Tum	Toàn tỉnh
2	Trường PTDNT THPT Đăk Hà	Các xã: Đăk Hà, Đăk Mar, Đăk Ui, Đăk Pxi, Ngọc Réo
3	Trường PTDNT THPT Đăk Tô	Các xã: Đăk Tô, Kon Đào, Ngọc Tụ, Sa Loong, Bờ Y, Dục Nông
4	Trường PTDNT THPT Đăk Glei	Các xã: Đăk Môn, Đăk Pek, Đăk Plô; Ngọc Linh, Xốp, Sa Loong, Bờ Y, Dục Nông, Đăk Long
5	Trường PTDNT THPT Sa Thầy	Các xã: Mo Rai, Rờ Koi, Sa Bình, Sa Thầy, Ya Ly, Sa Loong
6	Trường PTDNT THCS và THPT Đăk Rve	Các xã: Kon Braih, Đăk Rve, Đăk Kôi
7	Trường PTDNT THPT Măng Đen	Các xã: Kon Plông, Măng Bút, Măng Đen
8	Trường PTDNT THPT Tu Mơ Rông	Các xã: Đăk Sao, Đăk Tơ Kan, Măng Ri, Tu Mơ Rông
9	Trường PTDNT THPT Ia Tơi	Các xã: Ia Dal, Ia Tơi

2. Các trường THPT, PTDNT (Diện không hưởng chế độ nội trú)

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (xã, phường)
1.	Trường THPT chuyên Nguyễn Tất Thành	Toàn tỉnh
2.	Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum	Toàn tỉnh
3.	Trường THPT Kon Tum	Toàn tỉnh
4.	Trường THPT Lê Lợi	Toàn tỉnh
5.	Trường THPT Phan Bội Châu	Toàn tỉnh
6.	Trường THPT Duy Tân	Toàn tỉnh
7.	Trường THPT Trường Chinh	Toàn tỉnh
8.	Trường THCS và THPT Ngô Mỹ	Toàn tỉnh
9.	Trường THPT Trần Hưng Đạo	Toàn tỉnh
10.	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	Toàn tỉnh
11.	Trường THPT Nguyễn Trãi	Toàn tỉnh
12.	Trường THPT Phan Chu Trinh	Toàn tỉnh
13.	Trường THPT Trần Phú	Toàn tỉnh
14.	Trường THPT Nguyễn Huệ	Toàn tỉnh

TT	Tên trường	Địa bàn tuyển sinh (xã, phường)
15.	Trường THPT Phan Đình Phùng	Toàn tỉnh
16.	Trường PTDTNT THPT Đắk Hà	Các xã: Đắk Hà, Đắk Mar, Đắk Ui, Đắk Pxi, Ngọc Réo, Đắk Tô
17.	Trường PTDTNT THPT Đắk Tô	Các xã: Đắk Tô, Kon Đào, Ngọc Tụ, Đắk Sao, Đắk Tờ Kan
18.	Trường PTDTNT THPT Đắk Glei	Các xã: Đắk Môn, Đắk Pek, Đắk Plô, Ngọc Linh, Xốp, Đắk Long
19.	Trường PTDTNT THPT Sa Thầy	Các xã: Mo Rai, Rờ Koi, Sa Bình, Sa Thầy, Ya Ly
20.	Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Rve	Các xã: Kon Braih, Đắk Rve, Đắk Kôi
21.	Trường PTDTNT THPT Măng Đen	Các xã: Kon Plông, Măng Bút, Măng Đen
22.	Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông	Các xã: Đắk Sao, Đắk Tơ Kan, Măng Ri, Tu Mơ Rông
23.	Trường PTDTNT THPT Ia Toi	Các xã: Mo Rai, Ia Dal, Ia Toi



Phụ lục 3
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu học sinh năm học 2026 - 2027	
		Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10	Tổng số học sinh có chế độ Nội trú (3 khối: 10, 11, 12)
1	Trường THPT Bình Sơn	520	
2	Trường THPT Vạn Tường	480	
3	Trường THPT Trần Kỳ Phong	500	
4	Trường THPT Lê Quý Đôn	500	
5	Trường THPT Võ Nguyên Giáp	640	
6	Trường THPT Ba Gia	540	
7	Trường THPT Sơn Mỹ	440	
8	Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng	480	
9	Trường THPT Trần Quốc Tuấn	720	
10	Trường THPT Lê Khiết	420	
11	Trường THPT Lê Trung Đình	600	
12	Trường THPT Số 1 Nghĩa Hành	440	
13	Trường THPT Số 2 Nghĩa Hành	240	
14	Trường THPT Nguyễn Công Phương	280	
15	Trường THPT Số 1 Tư Nghĩa	520	
16	Trường THPT Số 2 Tư Nghĩa	380	
17	Trường THPT Thu Xà	440	
18	Trường THPT Chu Văn An	400	
19	Trường THPT Phạm Văn Đồng	360	
20	Trường THPT Số 2 Mộ Đức	360	
21	Trường THPT Trần Quang Diệu	360	
22	Trường THPT Nguyễn Công Trứ	320	
23	Trường THPT Số 1 Đức Phổ	440	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu học sinh năm học 2026 - 2027	
		Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10	Tổng số học sinh có chế độ Nội trú (3 khối: 10, 11, 12)
24	Trường THPT Số 2 Đức Phổ	420	
25	Trường THPT Lương Thế Vinh	310	
26	Trường THPT Lý Sơn	300	
27	Trường THPT Ba Tơ	440	
28	Trường THPT Sơn Hà	360	
29	Trường THPT Trà Bồng	400	
30	Trường THCS và THPT Phó Mục Gia	200	
31	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	320	
32	Trường THPT Minh Long	240	
33	Trường THPT Tây Trà	240	
34	Trường THPT Phạm Kiệt	240	
35	Trường THCS&THPT Phạm Kiệt	280	
36	Trường THPT Quang Trung	345	
37	Trường THPT DTNT Tĩnh	161	500
38	Trường PTDTNT THCS và THPT Đắk Rve	175	210
39	Trường PTDTNT THPT Đắk Glei	245	380
40	Trường PTDTNT THPT Đắk Hà	400	280
41	Trường PTDTNT THPT Đắk Tô	200	300
42	Trường PTDTNT THPT Ia Toi	140	200
43	Trường PTDTNT THPT Kon Tum	175	519
44	Trường PTDTNT THPT Măng Đen	260	376
45	Trường PTDTNT THPT Sa Thầy	210	320
46	Trường PTDTNT THPT Tu Mơ Rông	240	400
47	Trường THCS và THPT Liên Việt Kon Tum	200	
48	Trường THCS và THPT Ngô Mây	240	
49	Trường THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành	350	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu học sinh năm học 2026 - 2027	
		Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10	Tổng số học sinh có chế độ Nội trú (3 khối: 10, 11, 12)
50	Trường THPT Duy Tân	360	
51	Trường THPT Kon Tum	480	
52	Trường THPT Lê Lợi	300	
53	Trường THPT Nguyễn Huệ	280	
54	Trường THPT Nguyễn Trãi	520	
55	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ	320	
56	Trường THPT Phan Bội Châu	160	
57	Trường THPT Phan Chu Trinh	160	
58	Trường THPT Phan Đình Phùng	160	
59	Trường THPT Trần Hưng Đạo	400	
60	Trường THPT Trần Phú	300	
61	Trường THPT Trường Chinh	320	